

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 12 - 11 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vũ và bà Lê Thị Tây Nguyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 31/10/2025, đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi thường trú: Thôn MS, xã B, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ nề; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1960; Có vợ là Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1991 và có 01 con Đặng Phương A, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Bị hại: Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1975; Nơi thường trú: Thôn MS, xã B, tỉnh Quảng Trị; **Vắng mặt.**

- Người làm chứng: Bà Lê Thị N, sinh năm 1950; Nơi thường trú: Thôn Tân X, xã B, tỉnh Quảng Trị; **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2025, Đặng Văn H được bà Trương Thị Mỹ H thuê đến đóng gạch nền nhà ở cho bà Lê Thị N tại thôn Tân Xá, xã Ba Lòng, tỉnh Quảng Trị (bà N là mẹ đẻ của bà H). Chiều tối ngày 11/6/2025, gia đình tổ chức ăn uống có H tham gia, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày H đi ra phía sau nhà để tìm nước uống thì thấy cánh cửa tủ khép hờ và đến gần nhìn vào thấy một hộp bánh màu đỏ không có nắp,

bên trong hộp có hai xấp tiền gồm: 01 xấp tiền mệnh giá 100.000 đồng được buộc lại bằng dây chun và 01 xấp tiền gồm mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng được buộc lại với nhau bằng dây chun (số tiền này là của bà H chuẩn bị để sửa chữa nhà ở). H lấy trộm toàn bộ số tiền đó bỏ vào túi quần rồi ra chào mọi người đi về nhà tại thôn Mai Sơn, xã Ba Lòng, tỉnh Quảng Trị và bỏ tất cả số tiền trộm được vào tủ áo quần rồi đi ngủ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 12/6/2025, H lấy xấp tiền mệnh giá 100.000 đồng trong số tiền trộm được đêm 11/6/2025 đi đến cửa hàng Điện máy xanh ở xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị mua chiếc điện thoại Vivo V40 Lite màu hồng nhạt với giá 7.290.000 đồng. H đưa xấp tiền 100.000 đồng cho nhân viên để thanh toán tiền mua điện thoại, sau khi đếm xong thì H mới biết xấp tiền đó tổng cộng là 8.500.000 đồng. H trả 7.290.000 đồng cho nhân viên cửa hàng bán điện thoại, còn 1.210.000 đồng H dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Đến chiều ngày 13/6/2025, H nghe dư luận nói về vụ mất trộm tiền tại nhà bà N ở thôn Tân Xá, sợ bị phát hiện nên H đã lấy toàn bộ số tiền còn lại đem chôn ở góc nhà vệ sinh phía sau vườn nhà của H. Đến ngày 16/6/2025, bà H gửi đơn trình báo về việc mất tài sản, Công an xã Ba Lòng mời H lên làm việc và H đã khai báo nội dung sự việc và chỉ nơi cất giấu số tiền, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền còn lại cho Cơ quan Công an, sau khi Cơ quan kiểm đếm và tạm giữ thì H mới biết xấp tiền còn lại có 100 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng và 11 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng: 25.500.000 đồng.

Quá trình điều tra đã tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Tạm giữ và trả lại cho bà Trương Thị Mỹ H số tiền 25.500.000 đồng (gồm 100 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng và 11 tờ Polyme mệnh giá 500.000 đồng).

- Tạm giữ của Đặng Văn H một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V40 Lite màu hồng nhạt, có số Imei (khe 1): 86859507674927; Số Imei (khe 2): 868595076749266 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn H đã bồi thường cho bà Trương Thị Mỹ H số tiền 8.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-KV7 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trương Thị Mỹ H đã nhận lại đủ tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo V40 Lite màu hồng nhạt có số Imei (khe 1): 86859507674927; Số Imei (khe 2): 868595076749266 (đã qua sử dụng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố:

Lời khai của bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Chiều tối ngày 11/6/2025, tại nhà bà Lê Thị N (mẹ của bà Trương Thị Mỹ H), Đặng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Trương Thị Mỹ H số tiền 34.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đặng Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 8.500.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội của bị cáo là liệt sỹ; vợ bị cáo bị khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng các **tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các** điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù, cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp.

Bị cáo Đặng Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nhưng bị xử phạt tù cho hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị hại bà Trương Thị Mỹ H số tiền 25.500.000 đồng, bị cáo Đặng Văn H đã bồi thường 8.500.000 đồng. Bà H đã nhận lại toàn bộ số tiền bị trộm cắp là 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng), bà H không có yêu cầu bồi thường gì nên không giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị hại bà Trương Thị Mỹ H 25.500.000 (Hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng), việc xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị là đúng quy định của pháp luật.

Tạm giữ của bị cáo Đặng Văn H một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo V40 Lite màu hồng nhạt có số Imei (khe 1): 86859507674927; Số Imei (khe 2): 868595076749266 (đã qua sử dụng). Bị cáo H dùng tiền trộm cắp của bà H để mua cái điện thoại này với giá 7.290.000 đồng nhưng nay bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bà H nên trả lại điện thoại này cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2025).

Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Ba Lòng, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ba Lòng, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Đặng Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo V40 Lite màu hồng nhạt có số Imei (khe 1): 86859507674927; Số Imei (khe 2): 868595076749266 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy).

Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Văn H pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CQ CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THA.DS khu vực 7;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy